ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 95 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Luật giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư: Số 26/2025/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 21/2022/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 72/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 168/TTr-SXD ngày 10/9/2026; Báo cáo thẩm định số 337/BC-STP ngày 14/8/2026 của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và của Thành viên UBND Thành phố tại số 9691/SXD-QLCKHTGT ngày 06/10/2026 của Sở Xây dựng; ý kiến thống nhất của thành viên UBND Thành phố,

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định này Quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh.

Điều 1. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2026 và thay thế

Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3:
- Bộ Xây dựng
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ TP
- TT Thành ủy; TT HĐND Thành phố

(để b/c)

- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT, GT1.

Ký bởi: Trương Thế Bình

Ký bởi: Nguyễn Phúc Vinh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Lê Văn Ánh

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95 /2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh.

Chương II

LẬP, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ; KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 3. Lập kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa được lập và phê duyệt hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 72/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng; khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng). Trong đó:

a) Sở Xây dựng lập kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa các tuyến đường, luồng đường thủy nội địa do Sở Xây dựng được giao quản lý.

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa do cấp xã quản lý (hệ thống đường đô thị, đường xã,

đường thôn, đường thủy nội địa trên địa bàn; trừ các tuyến đường, tuyến luồng đường thủy nội địa do Sở Xây dựng trực tiếp quản lý).

2. Các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 72/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ (sau đây gọi là Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT).

3. Các công việc trong kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (sau đây gọi là Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT).

4. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa phải có các thông tin: danh mục, hạng mục công trình; quy mô giải pháp; khối lượng hoặc công việc chủ yếu; kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện.

Điều 4. Phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hằng năm đối với các tuyến đường bộ, luồng đường thủy nội địa do Sở Xây dựng quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hằng năm đối với các tuyến đường bộ, luồng đường thủy nội địa do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

3. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa sử dụng vốn ngân sách nhà nước phê duyệt hằng năm để thực hiện cho năm tiếp theo.

Điều 5. Lập, phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa chuyên dùng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đường bộ, đường thủy nội địa chuyên dùng; doanh nghiệp đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, kinh doanh, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, đường thủy nội địa được nhà nước giao, ký kết hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, đường thủy nội địa và hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư lập và phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý. Khuyến khích áp dụng các quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều

3 Quy định này khi lập kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa.

Chương III

THỰC HIỆN, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ; KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 6. Lập hồ sơ và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ giá dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa theo kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa được phê duyệt theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công được lập theo quy định tại Điều 3 Thông tư 40/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng và Điều 3 Thông tư 45/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng

Điều 7. Lập dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Sở Xây dựng tổ chức thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt các dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt các dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền.

3. Sau khi được giao nguồn vốn cho công tác bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa cho các danh mục, hạng mục công trình cụ thể, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các bước tiếp theo để thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Kinh phí thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa và thời

gian thực hiện của từng danh mục, hạng mục công trình; cơ quan được giao quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp (Sở Tài chính đối với kế hoạch bảo trì do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, phòng chuyên môn cấp xã đối với kế hoạch bảo trì do Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt) tham mưu cho Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp giao nguồn kinh phí bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa trong dự toán ngân sách hằng năm.

2. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về việc thanh toán, quyết toán chi phí thực hiện bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Khi cần điều chỉnh, bổ sung danh mục, hạng mục công trình trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hằng năm (phát sinh công tác bảo trì đối với công trình tiếp nhận đưa vào khai thác sử dụng, hư hỏng công trình đột xuất, điều chỉnh tổ chức giao thông, kiến nghị của cử tri và địa phương), Sở Xây dựng, Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, rà soát hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng, phạm vi ảnh hưởng và sự cần thiết đầu tư để lập điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Trường hợp phát sinh danh mục sửa chữa đột xuất có giá trị nhỏ hơn 500 triệu đồng nằm ngoài kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hằng năm, Sở Xây dựng quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Trường hợp phát sinh danh mục, hạng mục công trình sửa chữa đột xuất có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên nằm ngoài kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hằng năm, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận để tổ chức triển khai thực hiện.

4. Trường hợp xây dựng công trình theo lệnh xây dựng công trình khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí, phương thức thực hiện theo quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa.

5. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổng hợp các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa do Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

Điều 10. Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa chuyên dùng

1. Đối với công trình đường bộ, đường thủy nội địa chuyên dùng; công trình đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, kinh doanh, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, đường thủy nội địa được nhà nước giao, ký kết hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, đường thủy nội địa và hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư; chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa do mình đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác theo quy định của pháp luật và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

2. Nguồn kinh phí bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa do chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đường bộ, đường thủy nội địa chịu trách nhiệm.

Điều 11. Quản lý, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ sở hữu hoặc người quản lý công trình đường bộ, đường thủy nội địa có trách nhiệm tổ chức quản lý, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa đối với hệ thống đường bộ, các tuyến luồng đường thủy nội địa do Sở Xây dựng quản lý gửi Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa được lập theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định ban hành Quy định này.

Điều 12. Quyết toán kinh phí

1. Đối với các dự án sửa chữa: Thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo quy định tại Nghị định số 193/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối với các dự án, nhiệm vụ còn lại: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đường bộ, đường thủy nội địa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan phải tuân thủ quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc thực hiện Quy định này.

3. Đối với các công việc, dự án bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa, đã triển khai, đang triển khai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân thành phố để được xem xét, hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung Quy định cho phù hợp. Giao Sở Xây dựng là đầu mối tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

MẪU BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ; KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA NĂM ….

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /10/2026 của UBND thành phố Quảng Ninh)

TT	Hạng mục công trình, công việc thực hiện	KHBT được phê duyệt	Dự toán chi được giao	Giá trị khối lượng thực hiện (đã nghiệm thu)	Giải ngân	Ghi chú